

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ.

B, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 80/2020/TLST-DS, ngày 03 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 2/10 Bùi Hữu N, khu vực 4, phường B, quận B, thành phố C.

BLĐƠN: Bà **Đặng Thu H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 2/10 Bùi Hữu N, khu vực 4, phường B, quận B, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về sự thỏa thuận của các đương sự:

Ông Nguyễn Minh C có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Đặng Thu H số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và 02 (Hai) lượng vàng 24K là thỏa thuận phân chia xong tài sản chung của vợ chồng.

Bà Đặng Thu H không tranh chấp đối với các tài sản là bất động sản ông Nguyễn Minh C đứng tên đăng ký và giao cho ông C toàn quyền định đoạt, sử dụng đối với các tài sản đó.

- Về thời gian thanh toán: ông C có trách nhiệm thực việc giao trả ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực và bà H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm thi hành án.

- Về phương thức thanh toán: đương sự tự thỏa thuận, nếu không thống nhất thỏa thuận được thì sẽ do Cơ quan Thi hành án dân sự quận B, thành phố C giải quyết theo thẩm quyền.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh C phải nộp 3.290.000 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) án phí. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 24.300.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 004287 này 08/01/2020 thì ông C được nhận lại số tiền 21.010.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm mười ngàn đồng) tại Cơ quan thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

Bà Đặng Thu H phải nộp 3.290.000 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) án phí tại Cơ quan thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C;
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

THẨM PHÁN

Phạm Thị A